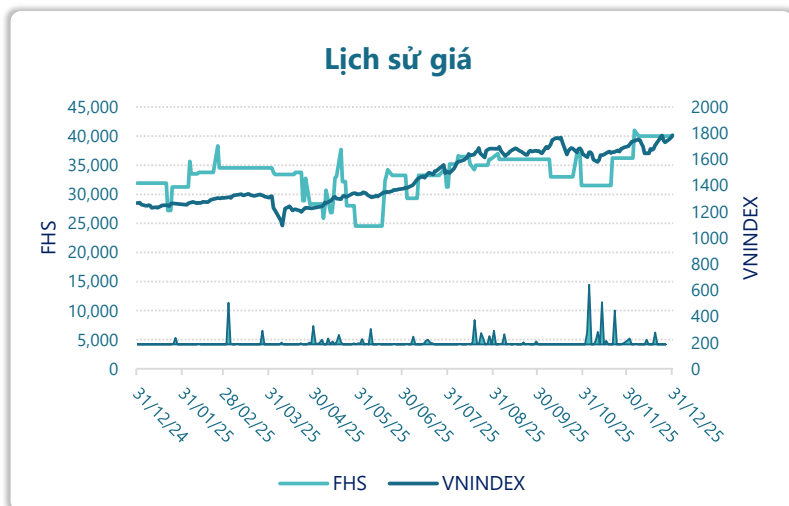


CTCP Phát hành sách Thành phố Hồ Chí Minh - FAHASA (UPCOM: FHS)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	40,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	41,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	24,531
SL cổ phiếu LH	12,751,462
KLGD BQ 20 phiên (CP)	60
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	510
P/E	8.7
EPS	4,604

DT thuần
Q4/25

814

tỷ VNĐ

QoQ: ▼713 | -46.7%

YoY: ▲ 34.0 | 4.4%

LN sau thuế
Q4/25

17.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.30 | -1.7%

YoY: ▼1.20 | -6.4%

Tỷ suất lãi EBIT
2025

1.7%

+/- YoY: ▼ 0.1%

DT thuần
2025

4,325

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 231 | 5.7%

LN sau thuế
2025

58.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.20 | 2.2%

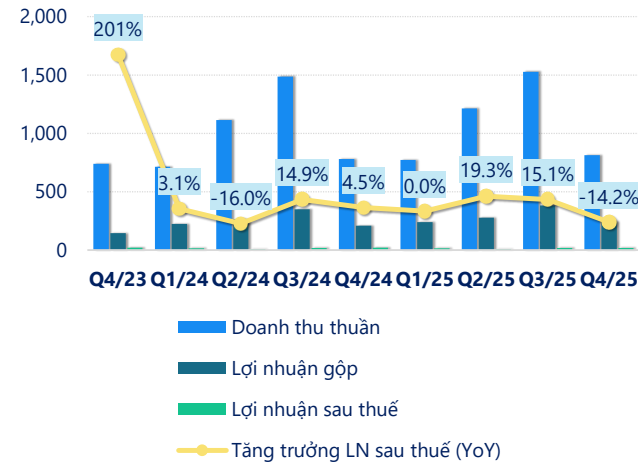
ROE
2025

25.5%

+/- YoY: ▼ 1.4%

tỷ VNĐ

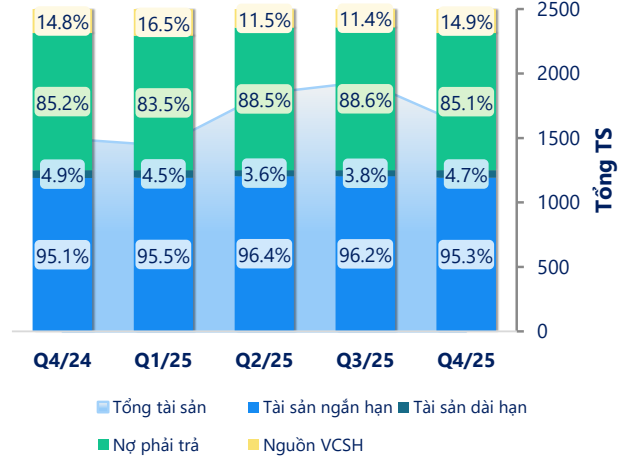
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

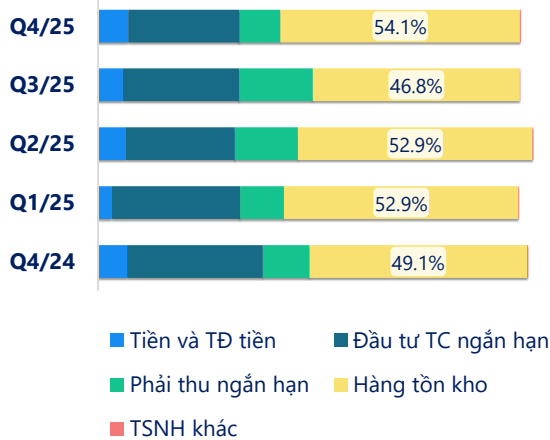
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



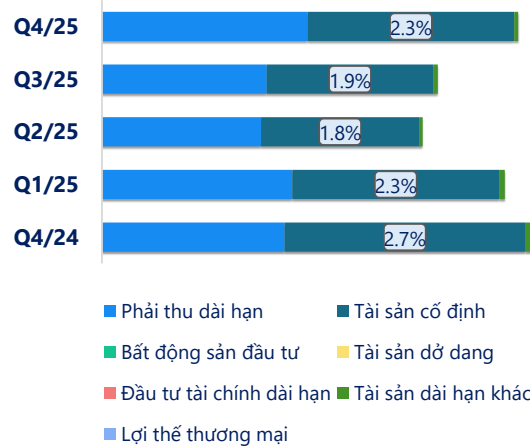
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

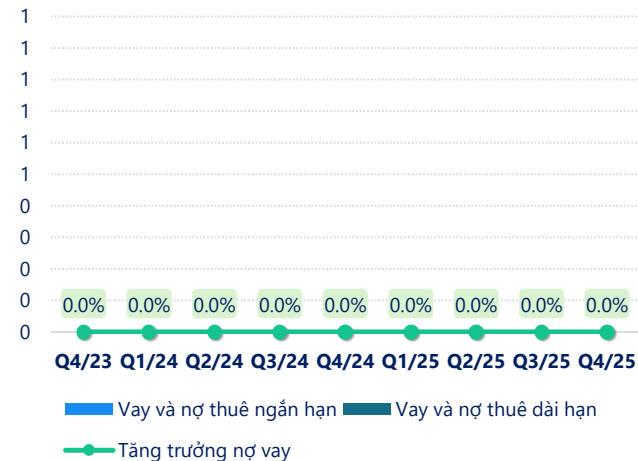
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

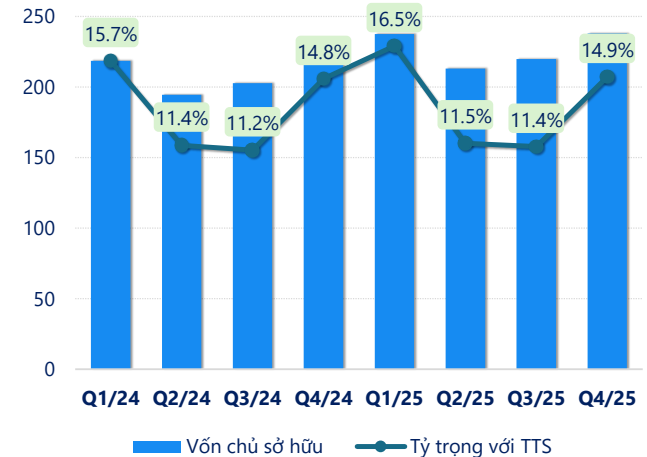
Nợ vay



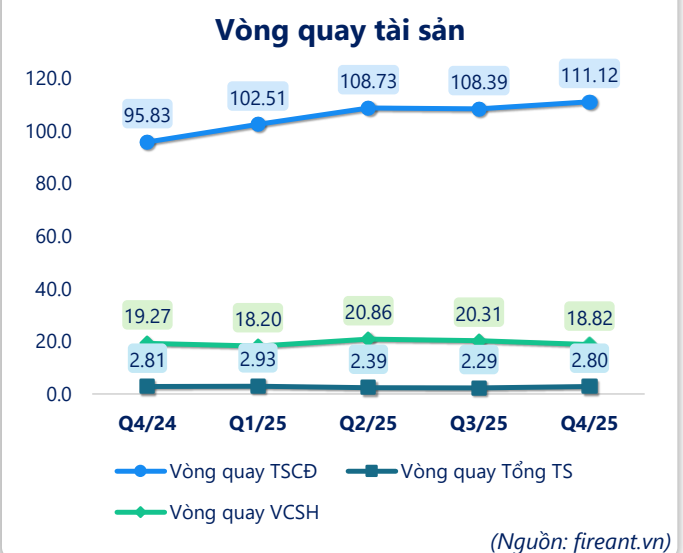
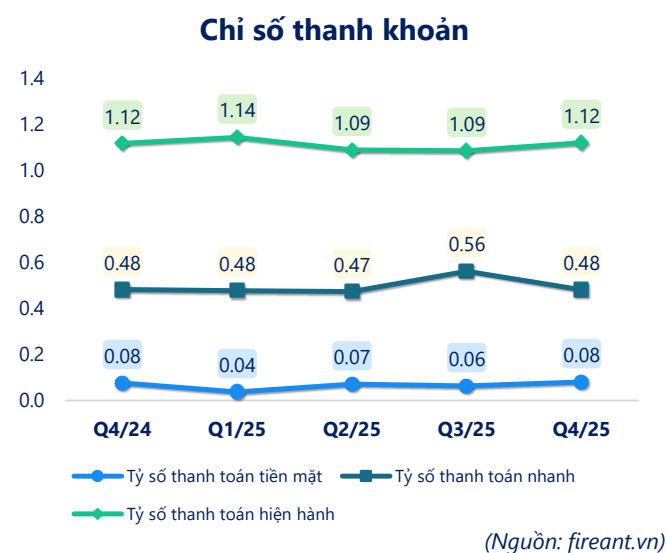
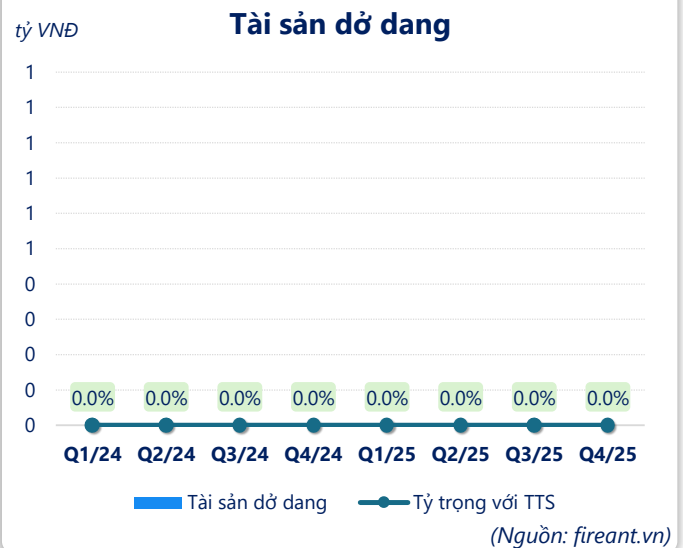
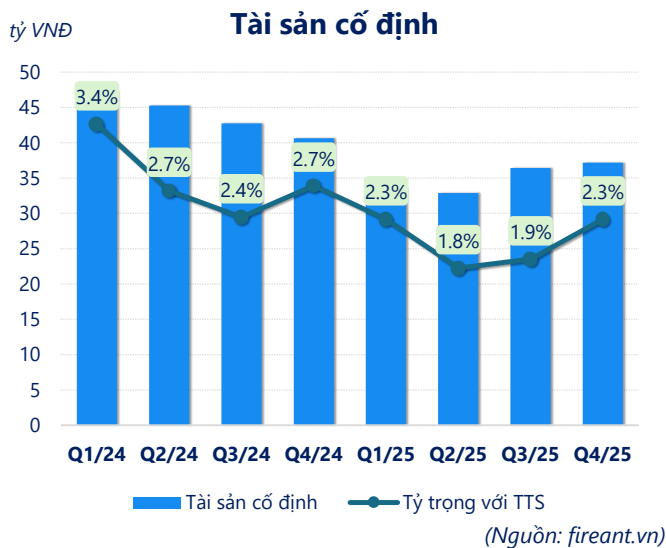
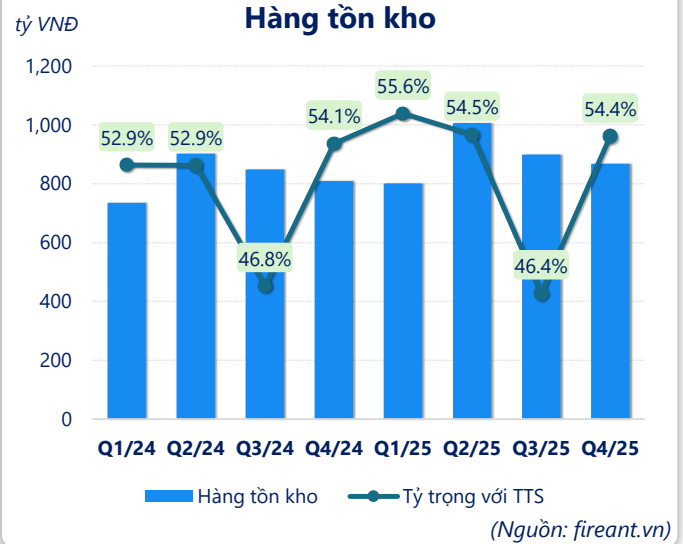
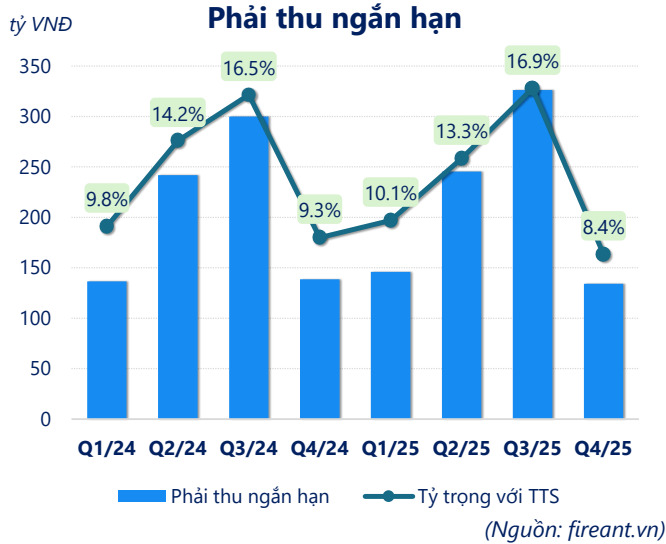
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	1,497	1,441	1,846	1,936	1,594
Tài sản ngắn hạn	1,424	1,375	1,780	1,863	1,519
Tiền và tương đương tiền	98.0	44.7	115	109	109
Đầu tư tài chính ngắn hạn	375	382	409	527	402
Phải thu ngắn hạn	139	146	245	326	134
Hàng tồn kho	809	801	1,006	899	867
Tài sản ngắn hạn khác	3.05	1.56	3.46	1.60	7.14
Tài sản dài hạn	72.9	65.5	66.8	73.3	74.9
Phải thu dài hạn	30.8	30.9	33.2	36.0	37.0
Tài sản cố định	40.7	33.6	32.9	36.4	37.2
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	1.43	0.89	0.77	0.95	0.70
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,275	1,203	1,633	1,716	1,356
Nợ ngắn hạn	1,275	1,203	1,633	1,716	1,355
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	1,125	1,104	1,471	1,495	1,187
Nợ dài hạn	0.60	0.57	0.57	0.55	0.85
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	222	238	213	220	238
Vốn chủ sở hữu	222	238	213	220	238
Vốn điều lệ	128	128	128	128	128
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)